TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 71/2024/TLST-VLĐ, ngày 12/4/2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 46/2024/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Châu Thị Kim A, sinh năm 1994; địa chỉ: số D, tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Châu Thị Mỹ N, sinh năm 1998; địa chỉ:ấp V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô B - 30,38 đường số C, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 03 tháng 4 năm 2024 lời khai trong quá trình tố tụng bà Châu Thị Kim A trình bày: Từ tháng 10/2015 cho đến tháng 05/2017 bà Kim A làm việc tại Công ty TNHH A1; địa chỉ: lô C, KCN B, huyện C, tỉnh An Giang và có đóng Bảo hiểm xã hội số 8915103634. Nay bà Kim A liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện

thông tin cá nhân của bà Kim A bị trùng số Bảo hiểm xã hội.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do thời gian từ khoảng tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 bà Kim A cho bà Châu Thị Mỹ N mượn giấy tờ tùy thân của mình để đi làm tại Công ty TNHH S, đường số C, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH S có tham gia bảo hiểm cho bà N tại sổ bảo hiểm 7415059164 từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016. Do đó, bà Kim A bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016. Nay bà Châu Thị Kim A yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Kim A (do bà Châu Thị Mỹ N mượn tên) và Công ty TNHH S, thời gian làm việc từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 là vô hiệu. Bà Kim A không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Bà Nguyễn Thị V là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Công ty TNHH S trình bày*: Việc bà Châu Thị Mỹ N mượn hồ sơ của bà Kim A để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của bà Kim A hiện tại Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do không còn lưu giữ nên Công ty TNHH S không biết bà Kim A giao kết hợp đồng lao động với Công ty từ thời gian nào và thời hạn bao lâu. Lỗi dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với bà Kim A do bà N cung cấp thông tin không trung thực phía công ty không có lỗi. Đối với yêu cầu của bà Kim A công ty không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Công ty TNHH S không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty TNHH S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Châu Thị Kim A, sinh năm 1994, số CMND 371800085 (CCCD 091194013719), với mã số BHXH 7415059164 tại với Công ty TNHH S từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 đã nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, bà Kim A còn có mã số:8915103634 tham gia BHXH từ tháng 10/2015 đến tháng 05/2017 tại Công ty TNHH A1 và từ tháng 05/2022 đến tháng 07/2022 tại Công ty TNHH O.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Châu Thị Kim A, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Châu Thị Kim A phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Mỹ N trình bày*: Do có nhu cầu đi làm nhưng chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên bà N đã mượn giấy tờ cá nhân của chị là bà Châu Thị Kim A để đi làm và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S, địa chỉ: Lô B - 30,38 đường số C, khu công

nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà N làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016. Trong thời gian này bà Kim A cũng đang làm việc tại Công ty TNHH A1; địa chỉ: lô C, KCN B, huyện C, tỉnh An Giang và tham gia Bảo hiểm xã hội số 8915103634.

Nay bà Châu Thị Kim A yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Mỹ N (dưới tên Châu Thị Kim A) và Công ty TNHH S thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 vô hiệu thì bà đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị Kim A.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị Kim A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Châu Thị Kim A, bà Châu Thị Mỹ N, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có căn cứ để xác định: Người lao động tên Châu Thị Kim A, sinh năm 1994, số CMND 371800085 (CCCD 091194013719), quá trình tham gia bảo hiểm có 02 mã BHXH: Đối với mã bảo hiểm xã hội số 8915103634 tham gia BHXH 10/2015 đến tháng 05/2017 tại Công ty TNHH A1 và từ tháng 05/2022 đến tháng 07/2022 tại Công ty TNHH O; Đối với mã bảo hiểm xã hội số:7415059164 tham gia bảo hiểm tại với Công ty TNHH S từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 bà N đã nhận trợ cấp BHXH. Nay bà Kim A xác định thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 bản thân bà Kim A không ký hợp đồng lao động và không làm việc cho Công ty TNHH S mà thời gian này do bà Châu Thị Mỹ N trực tiếp ký hợp đồng và vào làm việc với Công ty TNHH S nhưng dưới tên của bà (Châu Thị Kim A). Trong thời gian này, bà Kim A ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH A1. Phía bà N cũng thừa nhận trong thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 người thực tế ký hợp đồng và vào làm việc tại Công ty TNHH S là bà (Châu Thị Mỹ N) do bà mượn giấy tờ tùy thân của bà Châu Thị Kim A để ký hợp đồng lao động và Công ty TNHH S và người trực tiếp liên hệ với Bảo hiểm xã hội để nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội cũng là bà Châu Thị Mỹ N nhưng dưới tên là (Châu Thị Kim A).

Như vậy, có căn cứ để xác định được trong thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty TNHH S là bà Châu Thị Mỹ Mỹ N, không phải là bà Châu Thị Kim A. Việc bà N sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà Kim A để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 Sửa đổi, bổ sung các năm 2002,2006,2007. Do đó việc bà Châu Thị Kim A yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Kim A (do bà Châu Thị Mỹ N) giao kết với Công ty TNHH S vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995.

[3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Người yêu cầu bà Châu Thị Kim A chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: bà Châu Thị Kim A phải chịu theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 136 và Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ Điều 26 Nghịsố: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thườngvụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị Kim A: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Kim A, sinh năm 1994; thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang và Công ty TNHH S thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2016 vô hiệu.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Châu Thị Kim A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo

biên lai thu số: 0002766 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Hà